

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 10 - 2021

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Hồ Sỹ Cường

2. bà Nguyễn Thị Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**

Không tham gia.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐST-DS ngày 15/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn T - sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (có mặt);

- Bị đơn: Chị Đặng Thị T - sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn T trình bày:*

Anh và chị Đặng Thị T kết hôn vào ngày 17/7/2019 tại UBND xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm; hai bên không có sự tôn trọng và thương yêu nhau khiến tình cảm bị rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, hiện nay hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phan Văn Quang H, sinh ngày 24/5/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị T, ly hôn anh có nguyện vọng giao con chung cho chị T nuôi dưỡng anh sẽ chu cấp cho con hàng tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu các bên đến Tòa để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị T vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại xóm, xã thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Phan Văn T tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị T có hộ khẩu thường trú tại xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn chị Đặng Thị T vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

#### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh T, chị T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, không được hạnh phúc và thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị T là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng về con chung vì hiện nay con chung đang ở với chị T ổn định hơn nữa con chung đang con nhỏ nên anh không muốn tránh xáo trộn cuộc sống của con. Do đó căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng. Xét việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 55, 81, 82, 83, 110 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn T.

- **Về hôn nhân:** Cho anh Phan Văn T được ly hôn chị Đặng Thị T.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao con chung là Phan Văn Quang H, sinh ngày 24/5/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Anh Phan Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí của anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003056 ngày 05/8/2021.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**